

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày 07 – 8 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Thảo**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**
2. Bà **Khuru Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Trần Minh Muội** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 190/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 03/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Tấn Minh N** – **Chủ hộ kinh doanh T.**

Địa chỉ: Đường T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay phường V, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền: Phan Thị Duy P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số C, Đường N, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau). (vắng mặt do có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

2.2. Bà **Lâm Thị Tuyết B**, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm A, phường V, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Duyệt P trình bày như sau:

Ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M với bà Nguyễn Thị T có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, ngày 01/01/2023 bà T ký hợp đồng mua bán, theo đó Tân Quang M bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt H và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của bà T để bà T nuôi tôm, đến cuối vụ bà T phải thanh toán dứt điểm công nợ cho ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M.

Trong quá trình giao dịch, bà T không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M. Theo sổ theo dõi mua hàng của bà T và xác nhận công nợ của bà T trong sổ thì bà T còn nợ ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 89.582.000 đồng. Tân Quang M đã nhiều lần cho nhân viên xuống nhà gặp trực tiếp bà T để yêu cầu thanh toán nợ. Tuy nhiên, bà T cố tình không thanh toán phần nợ còn thiếu. Nay ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán dứt điểm cho ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 89.582.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Đối với yêu cầu bà Lâm Thị Tuyết B cùng có trách nhiệm trả số tiền nêu trên thì ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M xin rút lại.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và bà Lâm Thị Tuyết B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M về việc yêu cầu bà Lâm Thị Tuyết B cùng có trách nhiệm với bà T trả số tiền 89.582.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M, buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 89.582.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả tiền mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản, bị đơn cư trú Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm A, phường V, tỉnh Cà Mau). Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt đương sự: Bà Phan Thị Duy P đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin vắng mặt; bà Nguyễn Thị T và bà Lâm Thị Tuyết B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ngày 30/6/2025 nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Lâm Thị Tuyết B và chỉ yêu cầu bà T có trách nhiệm trả số tiền 89.582.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 89.582.000 đồng.

Bà Phan Thị Duy P là đại diện theo ủy quyền nguyên đơn xác định ông Lê Tấn Minh N – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M với bà Nguyễn Thị T có giao dịch mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản khác, sau khi thu hoạch tôm xong bà T không thanh toán nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán, bên phía ông N đã nhiều lần cho nhân viên xuống nhà gặp trực tiếp bà T để yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà T cố tình không thanh toán phần nợ còn thiếu là 89.582.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M cung cấp cho Tòa án hợp đồng mua bán ngày 01/01/2023; sổ theo dõi giao dịch mua bán hàng và bà T ký xác nhận công nợ. Tất cả các tài liệu, chứng cứ nêu trên thể hiện: Bà T có mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản, đến nay số tiền còn nợ của ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M là 89.582.000 đồng.

Bị đơn bà T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, thông báo công khai tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho bà T cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn cũng như văn

bản trình bày ý kiến. Nhưng, bà T không có văn bản trình bày ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ Điều 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà T.

[2.2] Về tiền lãi suất: Nguyên đơn ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử, không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật là 4.479.100 đồng.

Ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M không phải chịu án phí.

[4] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, 72, 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 244, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M đối với bà Lâm Thị Tuyết B về việc yêu cầu bà B cùng có trách nhiệm với bà Nguyễn Thị T trả số tiền 89.582.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M đối với bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 89.582.000 đồng (*T1 mười chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí là 4.479.100 đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn một trăm đồng*).

3.2. Ông Lê Tấn Minh N - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.240.000 đồng (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000226 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Kiều Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA